

Số: 69 /2009/QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của
Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ -CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh. Giai đoạn I với quy mô diện tích 15.403,7 ha.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh.

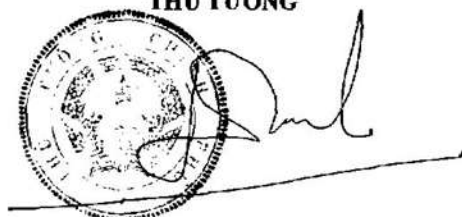
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2009.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBND Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /2009/QĐ-TTg,
ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Quy chế này quy định về phạm vi, quy mô, mục tiêu phát triển, tổ chức, hoạt động và một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh (sau đây viết tắt là KKT Định An).

Điều 2.

1. KKT Định An là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa; dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện.

2. KKT Định An bao gồm các xã và ấp ở phía Nam đường 914 thuộc hai huyện Trà Cú và Duyên Hải. Cụ thể gồm: xã Định An, các ấp phía Tây quốc lộ 53 và Nam đường tỉnh 914 của xã Hàm Tân, Đại An, các ấp phía Nam đường tỉnh 914 thuộc các xã Đôn Châu, Đôn Xuân (của huyện Trà Cú), các ấp của xã Ngũ Lạc, Trường Long Hòa, toàn bộ xã Long Vĩnh, Long Khánh, Đông Hải, Dân Thành, Long Toàn và thị trấn Duyên Hải thuộc huyện Duyên Hải. Diện tích tự nhiên toàn khu là 39.020 ha.

Phạm vi giai đoạn 1 có quy mô 15.403,7 ha, bao gồm các phần đất trong phạm vi phía Nam đường tỉnh 914, Bắc và Đông kênh Quan Chánh Bó; cụ thể gồm xã Định An, các ấp phía Tây quốc lộ 53 và Nam đường tỉnh 914 của xã Đại An, Hàm Giang, các ấp phía Nam đường tỉnh 914 thuộc các xã Đôn Châu, Đôn Xuân (của huyện Trà Cú), các ấp phía Nam đường tỉnh 914 thuộc các xã Ngũ

Lạc, Dân Thành, Long Toàn, Trường Long Hòa và thị trấn Duyên Hải, thuộc huyện Duyên Hải.

Điều 3.

Mục tiêu phát triển chủ yếu của KKT Định An:

1. Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh, khu vực ven biển và toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách khu vực này với các vùng khác trong cả nước.

2. Xây dựng và phát triển KKT Định An với các ngành chủ chốt là công nghiệp gắn liền với các ngành như sản xuất điện năng, luyện thép, hóa dầu, công nghiệp đóng tàu biển cùng với các ngành công nghiệp hỗ trợ khác; phát triển khu du lịch với các sản phẩm du lịch độc đáo, kinh tế cảng, khu phi thuế quan gắn với cảng và khu dân cư đô thị.

3. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

4. Mục tiêu của giai đoạn đầu là: Triển khai một số hạng mục cơ bản về kết cấu hạ tầng và phát triển các ngành, lĩnh vực trên quy mô 15.403,7 ha, bao gồm: Đầu tư xây dựng công trình luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu và các công trình giao thông khác; hạ tầng các khu công nghiệp và các khu chức năng khác; xây dựng theo quy hoạch khu du lịch Biển Động; xây dựng và nâng cấp thị trấn Duyên Hải thành thị xã, thị trấn Định An, phát triển các điểm dân cư đô thị, từng bước hình thành khu đô thị mới hiện đại, văn minh phù hợp với khu kinh tế mang tính động lực; xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng khác và phát triển các ngành và lĩnh vực trong phạm vi này.

5. Trong các giai đoạn tiếp theo, phát triển ra các địa bàn khác thuộc khu kinh tế để đến năm 2021- 2030 hoàn thành việc đầu tư phát triển KKT Định An. Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế và tiếp tục xây dựng và đầu tư phát triển hạ tầng của KKT Định An. Thực hiện theo quy hoạch chi tiết và tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh các khu công nghiệp, khu du lịch, khu dịch vụ, khu phi thuế quan...

Điều 4.

Chính phủ khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh tại KKT Định An trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, cảng biển, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ ĐỊNH AN

Điều 5.

1. KKT Định An bao gồm hai khu chức năng chính: khu phi thuế quan và khu thuế quan.

- Khu phi thuế quan thuộc KKT Định An là khu vực được xác định trong quy hoạch chung xây dựng. Khu phi thuế quan được ngăn cách với khu thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, bảo đảm điều kiện cho sự kiểm soát của các cơ quan chức năng có liên quan. Khu phi thuế quan có cơ quan hải quan để thực hiện việc kiểm tra, giám sát và làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa ra, vào khu phi thuế quan. Trong khu phi thuế quan không có khu dân cư, không có dân cư cư trú thường xuyên hoặc tạm trú (kể cả người nước ngoài).

- Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKT Định An. Trong khu thuế quan có các khu chức năng khác như: khu trung tâm điện lực Duyên Hải, khu cảng và dịch vụ cảng và các khu công nghiệp, khu du lịch, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí, khu phân bố các vùng nuôi trồng thủy sản và rừng, khu dân cư, khu đô thị, khu hành chính.

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng KKT Định An do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ban Quản lý KKT Định An được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, khu phi thuế quan, khu du lịch và các khu chức năng khác phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng KKT Định An.

Điều 6.

Hoạt động của khu phi thuế quan bao gồm các loại hình sản xuất, kinh doanh chủ yếu sau:

1. Trung chuyển hàng hóa, tiếp nhận, chuyển tải, vận chuyển hàng hóa từ trong nước ra nước ngoài và ngược lại.

2. Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ.

3. Thương mại hàng hóa, bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, phân phối, cửa hàng và siêu thị bán lẻ.

4. Thương mại dịch vụ, bao gồm phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hoá quá cảnh, bảo quản, kho tàng, kho ngoại quan, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống.

5. Xúc tiến thương mại, bao gồm hội chợ triển lãm, các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, chi nhánh, văn phòng đại diện của các công ty trong nước và nước ngoài, tổ chức tài chính, ngân hàng và các hoạt động thương mại khác.

Điều 7.

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với nước ngoài được coi là quan hệ mua bán, trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm xuất khẩu và nhập khẩu. Hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào khu phi thuế quan hoặc hàng hóa từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu (trừ hàng hóa quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Quy chế này).

2. Không hạn chế thời gian lưu trữ hàng hoá trong khu phi thuế quan.

Điều 8.

Hàng hóa ra, vào khu thuế quan thuộc KKT Định An phải tuân theo các quy định của pháp luật về hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, chính sách quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được áp dụng thủ tục hải quan thuận lợi nhất.

Điều 9.

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với khu thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với Việt Nam và phải tuân theo các quy định hiện hành của pháp luật về hải quan và về thuế xuất, nhập khẩu.

2. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại khu thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam chỉ được nhập từ khu phi thuế quan hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu hoặc không hạn chế nhập khẩu và được bán vào khu phi thuế quan những hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

Điều 10.

Cho phép nhà đầu tư nước ngoài đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông quốc tế để phục vụ riêng cho KKT Định An với mức phí do nhà đầu tư tự quyết định, phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

Mục II

SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KHU KINH TẾ ĐỊNH AN

Điều 11.

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước chuyên dùng dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu chức năng và khu phi thuế quan trong KKT Định An có trong Quy hoạch chung xây dựng KKT Định An do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong KKT Định An do

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt, được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh giao một lần cho Ban Quản lý KKT Định An để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất, mặt nước được quy hoạch để xây dựng các khu chức năng trong KKT Định An.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất, mặt nước theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết được phê duyệt đối với diện tích đất, mặt nước sử dụng cho các khu chức năng còn lại và các mục đích khác trong KKT Định An để giao cho Ban Quản lý KKT Định An theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được phê duyệt để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Định An.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm chỉ đạo các Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú và huyện Duyên Hải phối hợp với Ban Quản lý KKT Định An để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất, mặt nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý KKT Định An thực hiện việc giao lại đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất và để tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ban Quản lý KKT Định An chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng đất và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng KKT Định An đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt.

4. Đối với trường hợp giao lại và cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất:

Trên cơ sở giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mức miễn, giảm tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định và các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, Ban Quản lý KKT Định An quyết định: mức thu tiền sử dụng đất, mặt nước chuyên dùng; tiền thuê đất, mặt nước chuyên dùng; mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mặt nước chuyên dùng; mức miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước chuyên dùng đối với từng dự án đầu tư nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư.

5. Đối với trường hợp giao lại đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất:

Trên cơ sở phương án tài chính và giá đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt, Ban Quản lý KKT Định An quyết định giao lại đất và cho thuê đất, mặt nước đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có nhu cầu sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Định An và

có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 12.

Nhà đầu tư trước khi xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Định An phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý KKT Định An theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý KKT Định An xem xét, quyết định và có văn bản trả lời nhà đầu tư.

Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nếu phát hiện có di tích lịch sử văn hóa, thực hiện giải quyết theo Luật Di sản văn hóa.

Điều 13.

Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Định An được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Mục III CHÍNH SÁCH THUẾ

Điều 14.

1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

- a) Hàng hoá từ nước ngoài hoặc từ khu phi thuế quan khác nhập khẩu vào khu phi thuế quan trong KKT Định An và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan;
- b) Hàng hoá từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài;
- c) Hàng hoá từ khu phi thuế quan chuyển sang hoặc bán cho khu phi thuế quan khác hoặc doanh nghiệp chế xuất trong lãnh thổ Việt Nam;
- d) Hàng hoá không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan (trừ hàng hoá quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Hàng hoá thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ khu thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan để xuất khẩu ra nước ngoài mà không qua sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp thành sản phẩm tại khu phi thuế quan phải nộp thuế xuất khẩu.

3. Hàng hoá có xuất xứ từ nước ngoài và không thuộc danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu từ khu phi thuế quan nhập vào khu thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu.

4. Hàng hoá được sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào khu

thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài của hàng hóa đó.

Điều 15.

Hàng hoá, dịch vụ được sản xuất, tiêu thụ trong khu phi thuế quan và hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam và khu thuế quan trong KKT Định An đưa vào khu phi thuế quan được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%. Hàng hoá, dịch vụ từ khu phi thuế quan đưa vào nội địa Việt Nam và khu thuế quan trong KKT Định An phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

Điều 16.

1. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất tiêu thụ trong khu phi thuế quan hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ mặt hàng có quy định riêng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt).

2. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ khu phi thuế quan đưa vào khu thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 17.

Nguyên liệu sản xuất, vật tư hàng hóa do các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong khu phi thuế quan nhập từ nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn có giá trị thương mại được phép bán vào khu thuế quan trong KKT Định An và nội địa Việt Nam sau khi hoàn tất thủ tục hải quan và nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18.

Những quy định khác liên quan đến quản lý nhà nước; hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng; hỗ trợ đầu tư và phương thức huy động vốn phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật – xã hội; xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú trong KKT Định An không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ -CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn phi hành Luật Đầu tư, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và các điều khoản tương ứng của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hải quan, đất đai, xây dựng, thương

mại, lao động, bảo vệ môi trường, thuế, pháp luật khác liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 19.

Các tổ chức và cá nhân trong nước đã có hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn KKT Định An trước ngày ban hành Quy chế này nếu có đủ điều kiện thì được hưởng những ưu đãi cho thời gian còn lại như đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tại KKT Định An quy định tại Quy chế này./.



Nguyễn Tấn Dũng